

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI



KỶ YẾU
HỘI THẢO QUỐC GIA
CHUYÊN NGHIỆP HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG
THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

KỶ YẾU HỘI THẢO QUỐC GIA CHUYÊN NGHIỆP HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI



Sách không bán
ISBN: 978-604-308-479-5



9 786043 084795

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

KỶ YẾU
HỘI THẢO QUỐC GIA
CHUYÊN NGHIỆP HÓA CÁC HOẠT ĐỘNG
THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

Hà Nội, tháng 4 năm 2021

BAN BIÊN TẬP

(Theo Quyết định số: 560/QĐ-ĐHLĐXH ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Lao động – Xã hội)

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| - PGS.TS Lê Thanh Hà: | Trưởng ban |
| - TS. Tiêu Thị Minh Hương: | Phó trưởng tiểu ban |
| - TS. Nguyễn Trung Hải: | Ủy viên |
| - TS. Nguyễn Minh Tuấn: | Ủy viên |
| - TS. Đặng Quang Trung: | Ủy viên |
| - Th.S Nguyễn Thị Liên: | Ủy viên |
| - Th.S Lê Thị Thủy: | Ủy viên |
| - T.S Nguyễn Hoài An: | Ủy viên |

MỤC LỤC

STT	Tên bài	Tác giả	Trang
	Phần 1: Lý luận và thực tiễn trong việc chuyên nghiệp hoá các hoạt động thực hành công tác xã hội tại Việt Nam		14
1	Vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc chuyên nghiệp hóa đào tạo thực hành công tác xã hội	TS. Nguyễn Hải Hữu	15
2	From information to formation and transformation: shape social work students by fieldwork	Dr. Kan	22
3	Thực trạng chính sách và giải pháp chuyên nghiệp hoá thực hành trong đào tạo công tác xã hội tại Việt Nam	NCS. Đoàn Hữu Minh	32
4	Nghiên cứu và đề xuất kế hoạch phát triển đào tạo - thực hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Trung Hải (76) Nguyễn Thu Hà Phạm thị Thu Trang Nguyễn Hồng Linh	47
5	Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực thực hành công tác xã hội tại Việt Nam và liên hệ với thực tiễn các nước trên thế giới	TS. Nguyễn Xuân Hồng TS. Đinh Thị Thiên Ái	61
6	Một số cách tiếp cận trong học tập thông qua thực hành – Từ lý thuyết đến thực tiễn	TS. Nguyễn Trung Hải TS. Nguyễn Hoài An	73
7	Sự cần thiết của hoạt động thực hành trong đào tạo công tác xã hội	TS. Chu Thị Huyền Yên ThS. Đỗ Thị Ngọc Bích TS. Đặng Thị Lan Anh	86
8	Một số yêu cầu về thực hành công tác xã hội ở Anh và một số lưu ý trong thực hành công tác xã hội ở Việt Nam	ThS. Đỗ Thị An TS. Nguyễn Thị Hương TS. Nguyễn Thị Hiền	95

27	Khía cạnh giới trong hoạt động thực hành công tác xã hội	TS. Đặng Thị Lan Anh TS. Chu Thị Huyền Yến	325
28	Khó khăn trong triển khai giảng dạy học phần CTXH nhóm	ThS. Nguyễn Kim Loan TS. Hà Thị Thu	332
29	Thực hành phát triển cộng đồng trong phòng chống bạo lực gia đình	GS.TS. Lê Thị Quý ThS. Đỗ Thị Kim Anh	352
30	Thực trạng thực hành – thực tập của sinh viên ngành công tác xã hội tại Trường Đại học Quảng Nam	ThS. Phạm Thị Kiều Duyên	364
31	Thực hành công tác xã hội với trẻ tự kỷ và gia đình của sinh viên chuyên ngành công tác xã hội tại Trường chuyên biệt Ánh Sao Mai	ThS. Nguyễn Phương Anh	379
32	Thực hành công tác xã hội hỗ trợ sinh kế người nghèo	NCS Đặng Hữu Dũng	390
33	Vai trò của thực hành công tác xã hội trong hoạt động trợ giúp tâm lý học đường	TS. Nguyễn Thị Hương ThS. Đỗ Thị An TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền TS. Vũ Thúy Ngọc	403
34	Hoạt động thực hành công tác xã hội trong chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội ở Trường Đại học Vinh	Võ Thị Cẩm ly Đặng Thị Minh lý	415
35	Thực hành công tác xã hội với người cao tuổi trong thời kỳ covid-19: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	ThS. Nguyễn Thị Hoài Anh	427
	Phần 3: Phát triển mạng lưới và Cơ chế phối hợp giữa các cơ sở trong việc chuyên nghiệp hoá các hoạt động thực hành công tác xã hội.		439

THỰC TRẠNG THỰC HÀNH – THỰC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG NAM

ThS. Phạm Thị Kiều Duyên

Giảng viên khoa Tâm lý – Giáo dục,
Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

Email: ptkduyen@ued.udn.vn

Điện thoại: 0976 622 085

Tóm tắt: Thực hành – thực tập là một phần quan trọng không thể thiếu trong đào tạo công tác xã hội nhằm giúp cho sinh viên có cơ hội nối kết lý thuyết với thực hành, rèn luyện kỹ năng và tác phong chuyên nghiệp. Thực hành – thực tập trong ngành Công tác xã hội có những nét đặc thù riêng, không những ngành khác vì ở đây đối tượng tiếp cận là con người – cá nhân, nhóm, và cộng đồng gặp vấn đề khó khăn cần được hỗ trợ. Bài viết bàn luận về vấn đề thực hành – thực tập của sinh viên ngành Công tác xã hội tại trường Đại học Quảng Nam nhằm tìm ra hướng giải quyết để nâng cao hiệu quả thực hành – thực tập của sinh viên.

Abstract:

Practice – Internship is an indispensable part of social work training to Help studentS have the opportunity to connect theories with practice, skill training and professional style. Practice - Internship in the social work sector has iTS own characteristics, not in other industries because here the people - individuals, groups, and communities that meet with difficulties need support. The article discusses practice - internships of studentS of Social Work at Quang Nam university in order to find the direction of resolution to improve the practice efficiency - student internship.

1. Đặt vấn đề

Công tác xã hội là một khoa học ứng dụng để giúp đỡ mọi người vượt qua khó khăn của họ và đạt được vị trí ở mức độ phù hợp trong xã hội. (Theo Foundation of Social Work Practice - Cơ sở thực hành công tác xã hội). Do vậy, đào tạo Công tác xã hội là đào tạo tay nghề chứ không phải là đào tạo khoa học hàn lâm. Điều này có nghĩa là chương trình đào tạo Công tác xã hội bao gồm cả lý luận và thực hành. Thực tế cho thấy, để trở thành một nhân viên Công tác xã hội chuyên nghiệp, sinh viên không chỉ

học lý thuyết trong các trường Đại học, cao đẳng mà còn phải tăng cường thực hành – thực tập để rèn luyện các kỹ năng làm việc với các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng tại các trung tâm, các cơ sở dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp bởi đào tạo Công tác xã hội là đào tạo tay nghề chứ không phải là đào tạo khoa học hàn lâm, điều này có nghĩa là chương trình đào tạo Công tác xã hội bao gồm cả lý luận và thực hành. Tuy nhiên, hiện nay ở các trường Đại học, cao đẳng nói chung trên cả nước và trường Đại học Quảng Nam đào tạo ngành Công tác xã hội nói riêng còn nặng về lý thuyết và việc tổ chức cho sinh viên thực hành – thực tập còn gặp rất nhiều hạn chế, bất cập.

2. Nội dung

2.1. Sự cần thiết của việc thực hành – thực tập nghề đối với sinh viên ngành Công tác xã hội

Thực hành – thực tập nghề Công tác xã hội là một trong những học phần bắt buộc quan trọng trong khối kiến thức chuyên ngành đào tạo Công tác xã hội. Căn cứ vào chương trình khung đào tạo ngành Công tác xã hội của Bộ giáo dục và đào tạo, từng trường Đại học và Cao đẳng căn cứ vào tình hình thực tế mà áp dụng khung chương trình. Việc đào tạo nghề Công tác xã hội không chỉ dừng lại ở việc đào tạo kiến thức lý thuyết mà cần chú trọng vào những kỳ thực hành – thực tập Công tác xã hội. Để có một kỳ thực hành – thực tập đạt hiệu quả thì phải có sự nối kết và tham gia của ba lực lượng: Nhà trường – Sinh viên – Cơ sở tiếp nhận sinh viên thực hành – thực tập.

Thứ nhất, Nhà trường – đây là nơi đào tạo, cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ về Công tác xã hội - nền tảng cho sinh viên tiếp cận, bước đầu hiểu về nghề Công tác xã hội. Bên cạnh đó, Nhà trường còn được xem là chiếc cầu nối giữa sinh viên và cơ sở tiếp nhận, thể hiện qua việc nhà trường tìm kiếm những nơi thích hợp để giới thiệu sinh viên tới thực hành – thực tập; chuẩn bị các giấy tờ cần thiết để đi liên hệ, làm việc với các cơ sở tiếp nhận để thống nhất nội dung thực hành – thực tập của sinh viên; hướng dẫn sinh viên một số điều cần biết khi tham gia vào công việc thực tế. Vì thế, có thể nói, sinh viên thực hành – thực tập thành công hay không phụ thuộc rất lớn vào sự đào tạo và chuẩn bị của nhà trường.

Thứ hai, đối với sinh viên Công tác xã hội thì việc thực hành – thực tập giữ vai trò quan trọng không chỉ với quá trình học tập mà còn với công việc trong tương lai của họ. Đây được xem như cơ hội tiếp cận nghề nghiệp, một sự tập dượt nghề nghiệp

để giúp sinh viên hiểu được công việc mình sẽ làm như thế nào sau khi tốt nghiệp cũng như mỗi sinh viên sẽ tự nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của mình, cần trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng gì để đáp ứng nhu cầu công việc. Đồng thời, trong quá trình thực hành – thực tập, bản thân sinh viên có thể thiết lập được các mối quan hệ trong nghề nghiệp của mình, điều này rất hữu ích với sinh viên sau khi ra trường, bởi nếu thực hành – thực tập tốt thì sinh viên còn có cơ hội kiếm được việc làm.

Thứ ba, về phía các cơ sở, tổ chức hoạt động Công tác xã hội thì việc tiếp nhận sinh viên ngành Công tác xã hội thực hành – thực tập về lâu dài sẽ đóng góp một phần vào việc nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ lao động trong ngành nghề. Thông qua chương trình thực hành – thực tập, các cơ sở phản hồi, góp ý lại với nhà trường những điểm yếu của chương trình đào tạo, những yêu cầu thực tiễn mà sinh viên chưa đáp ứng. Ngoài ra, việc tiếp nhận sinh viên thực hành – thực tập sẽ giúp cho các cơ sở hiểu rõ hơn về ngành nghề còn khá mới mẻ trong xã hội hiện nay, các cán bộ tại cơ sở thông qua việc kiểm huấn sinh viên sẽ có cơ hội va chạm với lý thuyết, chuyên môn sâu để nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân. Đồng thời, tiết kiệm chi phí cho công tác tuyển dụng vì có thể tuyển được nhân viên giỏi ngay trong các quá trình thực hành – thực tập của sinh viên tại cơ sở. Chính vì thế, giờ thực hành – thực tập của sinh viên ngành Công tác xã hội có ý nghĩa rất thiết thực và cần thiết với nhà trường, sinh viên và cơ sở tiếp nhận.

2.2. Thực trạng về chương trình thực hành – thực tập Công tác xã hội của sinh viên trường Đại học Quảng Nam

❖ Chương trình thực hành – thực tập nghề Công tác xã hội

Trường Đại học Quảng Nam là một trong những trường khu vực có sự nhạy bén, tiếp cận nhanh thời đại nên đã đưa việc đào tạo khá sớm ngành Công tác xã hội. Hiện nay trường đã và đang đào tạo được 12 khóa sinh viên Công tác xã hội hệ Cao đẳng. Đây là ngành học tương đối mới lạ nên cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình đào tạo, chương trình đào tạo đã được chuyển từ niên chế sang tín chỉ nhưng vẫn còn nhiều yếu tố chưa phù hợp với tình hình địa phương, vì thế không thể tránh khỏi việc tổ chức thực hiện chương trình thực hành – thực tập Công tác xã hội chưa thực sự có hiệu quả, bởi một số lý do như chưa có sự gắn kết giữa đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực qua đào tạo về công tác xã hội; người hành nghề công tác xã hội chuyên nghiệp chưa có chỗ đứng, chưa được công nhận vị trí, vai trò trong xã hội theo đúng

nghĩa. Ngoài ra, có thể thấy hạn chế từ năng lực cung cấp dịch vụ công tác xã hội cho cộng đồng chưa cao, nhân viên công tác xã hội chưa có cơ chế để hành nghề thực sự. Chính vì thế, việc đào tạo một đội ngũ nhân viên công tác xã hội có khả năng thực hành có chất lượng trong bối cảnh hiện nay là một thách thức đối với trường.

Để có một khung chương trình đào tạo Công tác xã hội theo xu hướng thực hành có chất lượng, vấn đề quyết định là việc chương trình đào tạo dành thời gian thực hành bao nhiêu phần trăm trong tổng số giờ học? Quy trình thực hành được xây dựng như thế nào? Sinh viên được hướng dẫn, theo dõi và đánh giá ra sao? Có hay không có kiểm huấn tại cơ sở? ... Đây cũng là vấn đề lớn đặt ra cho việc thực hiện khung chương trình đào tạo theo xu hướng thực hành tại trường Đại học Quảng Nam.

Theo khung chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội tại trường thì thực hành – thực tập nghề được quy định theo chuẩn sau:

- Các học phần “Thực hành Công tác xã hội”, “Thực hành Tổ chức và phát triển cộng đồng” đều xây dựng với 3 tín chỉ, tương đương với thời gian thực hành tại cơ sở/ cộng đồng là 2-3 tuần;

- Học phần “Thực tập tốt nghiệp” với 8 tín chỉ, tương đương với thời gian thực tập nghề tại các cơ sở/ đơn vị là 1.5 tháng.

❖ Các hình thức tổ chức thực hành – thực tập nghề Công tác xã hội

Hướng đến chất lượng trong việc đào tạo nghề Công tác xã hội cũng như tổ chức tốt các đợt thực hành – thực tập cho sinh viên, trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng đã tiến hành hai hình thức tổ chức sau đây:

a. Tổ chức dạy thực hành trong nội dung của từng môn học trên giảng đường

Mục đích là hướng tới trang bị, củng cố kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên trước khi sinh viên trực tiếp thực hành với thân chủ.

Trong quá trình giảng dạy các học phần như “Công tác xã hội với cá nhân” (45 tiết), “Công tác xã hội với nhóm” (45 tiết), “Tổ chức và phát triển cộng đồng” (45 tiết), “Tham vấn” (60 tiết), “Quản trị công tác xã hội” (45 tiết), “và các môn chuyên sâu vào các lĩnh vực hoạt động nghề công tác xã hội như Công tác xã hội với người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; Công tác xã hội trong trường học; Công tác xã hội với người khuyết tật...

Quy trình được thực hiện như sau:

- Tổ chức giảng dạy lý thuyết học phần chiếm khoảng 30 tiết/ 45 tiết.

- Tổ chức dạy thực hành môn học theo hình thức sau: chia lớp thành các nhóm nhỏ với số sinh viên tối đa ở từng nhóm từ 6-8 bạn với các phương pháp cùng tham gia thông qua các kỹ thuật như thảo luận nhóm, xử lý tình huống, sắm vai, thuyết trình, quả cầu tuyết...

b. Tổ chức thực hành – thực tập cho sinh viên tại các cơ sở xã hội

Hiện nay, trường đang thực hiện 03 đợt thực tế - thực hành và 01 đợt thực tập nghề cho sinh viên. Việc tổ chức các đợt thực hành – thực tập nghề này thực hiện theo quy trình như sau:

Bước 1: Trước kỳ thực hành – thực tập, cơ sở đào tạo rà soát danh sách các cơ sở thực hành – thực tập. Tiến hành liên hệ với các học phần thực hành, còn thực tập sẽ định hướng và giới thiệu cho sinh viên liên hệ các cơ sở thực tập.

Bước 2: Sinh viên sẽ đến các cơ sở thực hành – thực tập để tìm hiểu, xác định cơ sở xã hội nào để thực hành – thực tập. Sau đó, báo kết quả về cho giảng viên phụ trách.

Bước 3: Cơ sở đào tạo căn cứ vào kết quả sinh viên lựa chọn cơ sở để cung cấp các thủ tục giấy tờ liên quan như giấy giới thiệu, kế hoạch và phân công giảng viên hướng dẫn phụ trách quá trình thực hành – thực tập tại cơ sở của sinh viên đó.

Bước 4: Cơ sở thực hành – thực tập tiếp nhận, tổ chức thực hành – thực tập, phân công cán bộ kiểm huấn tại cơ sở và lượng giá kết quả.

Bước 5: Tổng kết, đánh giá quá trình thực hành – thực tập với 3 bên: cơ sở đào tạo, sinh viên và cơ sở thực hành – thực tập.

❖ Thực tiễn tổ chức thực hành – thực tập nghề Công tác xã hội tại trường

Trong chương trình đào tạo Công tác xã hội thì chương trình thực hành được xây dựng gồm ba đợt và một chương trình thực tập Công tác xã hội cuối khóa.

Đối với sinh viên ngành Công tác xã hội thì ngay từ học kỳ II của năm thứ nhất, sinh viên đã được làm quen với học phần “Thực tế chuyên ngành” tại các cơ sở. Học phần này chiếm 4 tín chỉ (TC), tương đương 60 tiết. Mục đích của học phần này là giúp sinh viên ban đầu có điều kiện được tham quan và trực tiếp tiếp xúc với những đối tượng mà sau này một nhân viên Công tác xã hội sẽ can thiệp để trợ giúp. Sinh viên được giảng viên hướng dẫn tới các cơ sở xã hội/ mái ấm/ trung tâm/ nhà mở... để trò chuyện, tâm sự, để được mắt thấy, tai nghe, trực tiếp làm và dần dần sẽ thấu cảm được những khó khăn, trở ngại và nguyện vọng của những đối tượng đang bị tổn

thương. Nhiều sinh viên chia sẻ cảm thấy rất hứng thú khi được tận mắt chứng kiến thực tế và cảm thấy yêu nghề Công tác xã hội hơn. Tuy nhiên, cũng không ít sinh viên cảm thấy sợ hãi, than phiền... điều này gây ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần thực hành của các em, đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến tỷ lệ sinh viên năm thứ hai trở đi có sự biến động giảm sút đi [5]. Với đặc thù của học phần này là phải thực hành tại cơ sở, thường được nhà trường tổ chức đi thực tế ngoài tỉnh như Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn... nên gặp khó khăn trong việc liên hệ cơ sở cũng như chỗ lưu trú và tốn kém chi phí. Vì thế, đợt thực tế này chưa thực sự hiệu quả.

Sang năm thứ hai, sinh viên ngành Công tác xã hội tiếp cận với hai học phần quan trọng là “Nhập môn Công tác xã hội” và “Công tác xã hội cá nhân” nhưng năm này sinh viên chưa được thực hành mà đợi đến khi học xong học phần “Công tác xã hội nhóm” mới có học phần Thực hành Công tác xã hội (3TC tương đương 120 tiết) [4]. Vì thế, sang năm học thứ ba, thời lượng thực hành – thực tập của sinh viên khá nặng nề, gồm 3 đợt thực hành – thực tập: “thực hành Công tác xã hội, thực tập Phát triển cộng đồng ở học kỳ I, và đợt thực tập tốt nghiệp ở học kỳ II”.

Ở học phần “Thực hành Công tác xã hội”, sinh viên sau khi được trang bị những kiến thức cơ bản về Công tác xã hội cá nhân, Công tác xã hội nhóm; những kỹ năng cơ bản làm việc với thân chủ; những vấn đề tâm lý của nhóm đối tượng dễ bị tổn thương..., Giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên xuống cơ sở (có thể được giảng viên liên hệ trước hoặc tự xuống cộng đồng tìm thân chủ) trong khoảng thời gian 1 tháng. Sinh viên có thể lựa chọn 1 đối tượng (cá nhân) hoặc 1 nhóm đối tượng (nhóm) để làm thân chủ. Mỗi sinh viên sẽ không chỉ nghe, nhìn, trò chuyện với thân chủ nữa mà trực tiếp tiếp cận, xác định vấn đề và tự lên kế hoạch can thiệp trợ giúp để cải thiện vấn đề của thân chủ. Đa phần trong khoảng thời gian đầu, các bạn sinh viên rất hứng thú nhưng khoảng 1,2 tuần sau đó có những vấn đề phát sinh cần giải quyết. Các sinh viên than phiền vì đối tượng can thiệp chủ yếu là các em nhỏ (dưới 18 tuổi) như trẻ em khuyết tật, trẻ mồ côi... [6] Sinh viên ít có cơ hội tiếp cận với những người trưởng thành. Bên cạnh đó, nhiều sinh viên không phân biệt được đâu là nhiệm vụ/vai trò của nhân viên Công tác xã hội, chẳng hạn xuống cơ sở Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi sơ sinh, sinh viên thường xuyên đút cho trẻ ăn, giặt quần áo cho trẻ nên trong nhật ký thực hành “Hôm nay mình cho trẻ ăn sau đó giặt quần áo giúp trẻ” [6]. Mặc dù trong quá trình hướng dẫn thì sinh viên luôn được nhắc nhở là cần trợ giúp để giúp trẻ tự chăm

sóc bản thân, biết cách giặt quần áo chứ không phải làm thay cho trẻ. Đây mới là nhiệm vụ của một nhân viên Công tác xã hội. Như vậy, vấn đề đặt ra ở đây là không phải sinh viên nào cũng biết cách vận dụng những kỹ năng, những lý thuyết, những công cụ can thiệp để trợ giúp thân chủ của mình.

Cũng có những trường hợp sinh viên rất năng động, biết cách vận dụng những kiến thức chuyên ngành Công tác xã hội để áp dụng vào thực tế nhưng lại không được nhân viên cơ sở chấp nhận các hoạt động mà sinh viên đề xuất. Nhiều sinh viên cảm thấy bất lực trong những ngày thực hành. Một sinh viên chia sẻ rằng cả nhóm đã lên kế hoạch rất chi tiết, cụ thể cho buổi sinh hoạt theo chủ đề cho các em nhỏ ở Trung tâm trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật [6]. Khi sinh viên tới cơ sở thì các em nhỏ còn ngủ, mặc dù ngồi chờ đợi đến gần 15 giờ, sinh viên vẫn nhận được câu trả lời chờ đợi vì các nhân viên trung tâm bảo các em đi học về mệt với lại còn phải học bài nữa. Khi năn nỉ lắm, các nhân viên mới cho các em ra tham gia sinh hoạt nhưng có nhiều em chống đối, lôi kéo một số em khác ra chỗ khác nhau thay vì hợp tác với sinh viên, sinh viên nhờ các nhân viên trợ giúp thì được yêu cầu là phải nhẹ nhàng, không nên quát nạt vì trẻ đang bị tổn thương nhưng cho dù sinh viên có ngọt ngào tới đâu thì các em vẫn tự do chạy nhảy, làm theo ý muốn [6]. Có thể thấy rằng, các nhân viên ở các cơ sở chưa sẵn sàng đón nhận những kiến thức được gọi là chuyên nghiệp, mang tính khoa học, họ coi trọng kinh nghiệm làm việc của bản thân là quan trọng hơn.

Bên cạnh đó, trong quá trình liên hệ cơ sở thực hành sinh viên thì nhiều cơ sở tỏ ra sự e dè, lo ngại nên nhiều cơ sở từ chối tiếp nhận sinh viên, hoặc giới hạn hoạt động của sinh viên tại cơ sở. Ngoài ra, một số cơ sở/ trung tâm nhận sinh viên vào thực hành chỉ để sinh viên làm những công việc không tên như quét dọn, lau chùi bàn ghế, pha trà, photocopy giấy tờ... Họ sợ hoặc không dám giao việc cho sinh viên vì nghĩ sinh viên sẽ không làm được, hoặc có thể làm hỏng việc, hoặc để sinh viên làm những việc vặt như thế sẽ hiệu quả hơn [5]. Thực tế này cũng khiến nhiều sinh viên ngành công tác xã hội sau khi đi thực hành chẳng học được gì bổ ích cho nghề của mình.

Ở học phần “Thực tập Phát triển cộng đồng” với 3 TC (tương đương 45 tiết). Với học phần này yêu cầu sinh viên thực hành phải xuống cộng đồng là các khu phố/ phường/ ấp/ thôn/ xã... để khảo sát, tìm hiểu, phát hiện vấn đề nổi cộm của cộng đồng và lên kế hoạch can thiệp, giải quyết những vấn đề ấy dựa trên sự đồng thuận và góp sức của chính quyền địa phương và người dân [4]. Rõ ràng, để thực hiện yêu cầu của

kỳ thực hành này, sinh viên phải xuống cùng ăn, cùng ở, cùng làm với người dân để khám phá ra vấn đề. Tuy nhiên, nhiều khóa thực hành xuống cộng đồng phát hiện ra vấn đề nhưng vì thành tích, vì bộ mặt của cộng đồng mà chính quyền địa phương “không chấp nhận thực tế” và “không hợp tác” với sinh viên để cải thiện tình hình [6]. Hoặc, người dân quá bất bình với chính quyền địa phương nên khi thấy sinh viên xuống điều tra đã từ chối trao đổi, hợp tác, thậm chí đánh đuổi. Nhưng cũng có nhiều địa phương hợp tác có điều kiện, để đạt được yêu cầu của kỳ thực hành thì sinh viên phải chấp nhận. Nhưng điều đáng nói là cách làm của sinh viên đã đi sai nguyên tắc của Công tác xã hội, chẳng hạn: vùng nông thôn ở huyện miền núi thiếu nước, thay vì hướng dẫn người dân cách xây bể chứa nước và nhân viên Công tác xã hội kêu gọi nguồn lực hỗ trợ thì nhóm sinh viên đã xây dựng một bể chứa nước cho người dân nơi đây... [5]. Như vậy, những trở ngại từ thực tế có tác động không nhỏ đến chất lượng đào tạo nghề. Nếu như cộng đồng nào cũng như vậy thì sinh viên sẽ rất khó có cơ hội học được kiến thức, kỹ năng để trở thành tác viên cộng đồng.

Ở học kỳ cuối của năm ba, sau khi trải qua các học phần cơ bản, bắt buộc thì sinh viên sẽ học môn “Thực tập nghề nghiệp” với số lượng 8 TC [4]. Sinh viên sẽ thực hành tại cơ sở hay cộng đồng suốt thời gian 6 tuần như một nhân viên Công tác xã hội thực sự. Đây là đợt thực tập cuối cùng nên sinh viên cố gắng hết sức để có thể tự tin xin việc sau khi tốt nghiệp. Vì số lượng sinh viên đông, một số sinh viên ở tỉnh thành khác nên nhà trường tạo điều kiện cho các em về quê để thực tập cho gần nhà và để thay đổi môi trường thực tập của sinh viên. Nhưng điều này giảng viên sẽ không thể bảo đảm được chất lượng đánh giá quá trình thực tập của sinh viên từ các cơ sở tại các địa phương. Nhiều sinh viên về địa phương thực tập nhưng không liên lạc với giảng viên hướng dẫn để định hướng cho quá trình thực tập cũng như có sinh viên cảm thấy mơ hồ giữa kiến thức, kỹ năng học ở trường và những kiến thức mà nhân viên ở cơ quan địa phương thực tập chên nhau, không biết làm theo bên nào, thậm chí nhiều sinh viên mượn nguyên báo cáo tổng kết của đơn vị thực tập để nộp mà không nghiên cứu theo khoa học của Công tác xã hội... [5]. Có một điều có thể thấy phần lớn các cán bộ, nhân viên của các cơ sở/ trung tâm .. điều chưa được trang bị kiến thức về Công tác xã hội, hoặc nếu có cũng chỉ sơ sài, có lẽ ... nên rất khó có thể đánh giá, hướng dẫn sinh viên thực tập tại cơ sở/ trung tâm.

Trường Đại học Quảng Nam đã và đang có được sự phối hợp với một số cơ sở xã hội và cộng đồng trong địa phương như Mái ấm Hướng dương, Làng Hòa Bình, Trung tâm bảo trợ xã hội, tuy nhiên đây đều là các cơ sở xã hội thuộc nhà nước cho nên môi trường cho sinh viên thực hành Công tác xã hội ở Quảng Nam rất hạn chế, số lượng đối tượng tại các cơ sở ít nên hằng năm, cứ hết khóa này sang khóa khác sinh viên chỉ thực hành tại những cơ sở cố định ấy [5]. Thực tế này tạo một tâm lý ỉ lại, mượn báo cáo của khóa trước để sao chép nguyên văn và thực hành cho có lệ.

Nhìn chung, qua quá trình thực hành – thực tập tại các cơ sở xã hội hoặc cộng đồng, bên cạnh các kết quả đạt được như: sinh viên có cơ hội ứng dụng những kỹ năng đã học vào tiến trình làm việc với từng thân chủ, nhóm, cộng đồng cụ thể; học hỏi thêm những kỹ năng chuyên môn và kinh nghiệm làm việc thực tế từ các nhân viên xã hội tại cơ sở hay địa bàn; các cơ sở cũng bắt đầu hình thành đội ngũ cán bộ kiểm huấn hỗ trợ sinh viên trong thực hành – thực tập; số lượng sinh viên được đào tạo chưa nhiều nên khá thuận lợi cho việc bố trí sinh viên trên các cơ sở xã hội..., tuy nhiên cũng đã nảy sinh một số vấn đề bất cập như:

- Đối với các cơ sở xã hội/ cộng đồng

Mặc dù Công tác xã hội đã được quan tâm nhưng vẫn còn sự thờ ơ của các cơ sở thực hành khi mà các nhân viên ở các cơ sở chưa sẵn sàng đón nhận những kiến thức được gọi là chuyên nghiệp, mang tính khoa học, họ coi trọng kinh nghiệm làm việc của bản thân là quan trọng hơn.

Một số cơ sở/ trung tâm nhận sinh viên vào thực hành chỉ để sinh viên làm những công việc không tên như quét dọn, lau chùi bàn ghế, vệ sinh cho trẻ... Họ sợ hoặc không dám giao việc cho sinh viên vì nghĩ sinh viên sẽ không làm được, hoặc có thể làm hỏng việc, hoặc để sinh viên làm những việc vặt như thế sẽ hiệu quả hơn...

Một số cộng đồng vì thành tích, vì bộ mặt của cộng đồng mà chính quyền địa phương “không chấp nhận thực tế” và “không hợp tác” với sinh viên để cải thiện tình hình. Hoặc, người dân quá bất bình với chính quyền địa phương nên khi thấy sinh viên xuống khảo sát đã từ chối trao đổi, hợp tác, thậm chí đánh đuổi. Thậm chí, có nhiều địa phương hợp tác có điều kiện, chẳng hạn: vùng nông thôn ở huyện miền núi thiếu nước, thay vì hướng dẫn người dân cách xây bể chứa nước và nhân viên Công tác xã hội kêu gọi nguồn lực hỗ trợ thì nhóm sinh viên đã xây dựng một bể chứa nước cho người dân nơi đây...

Như vậy, những trở ngại từ thực tế có tác động không nhỏ đến chất lượng đào tạo nghề.

Bên cạnh đó, khi tổ chức học phần “Thực tập tốt nghiệp”, cơ sở đào tạo cho sinh viên tự liên hệ đơn vị thực tập nhằm giúp sinh viên chủ động lựa chọn địa điểm thực tập phù hợp, có cơ hội xin việc sau khi ra trường. Song bất cập của hình thức này là khó kiểm tra giám sát hoạt động thực tập của sinh viên, sinh viên không nhận được sự hỗ trợ của các sinh viên cùng thực tập. Để khắc phục hạn chế này, trường cũng đã xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp cho sinh viên ngành công tác xã hội.

- Đối với đội ngũ kiểm huấn viên

Kiểm huấn viên là chức danh dành cho cán bộ tại các cơ sở xã hội tham gia vào việc theo dõi, hướng dẫn, đánh giá sinh viên trong quá trình làm việc tại cơ sở. Hiện nay chưa có một cơ chế ràng buộc quy định kiểm huấn viên trong quá trình kiểm huấn cho sinh viên tại cơ sở thực hành (tiêu chuẩn, thời gian kiểm huấn, kinh phí...), nên công tác này chủ yếu xuất phát từ sự tự nguyện/ phân công của cán bộ kiểm huấn tại cơ sở [6]. Từ đó, có thể dẫn đến một số cán bộ cơ sở có tinh thần trách nhiệm với vấn đề thực hành của sinh viên chưa cao, có người gần như không hướng dẫn vì bận việc; có người tham gia nhưng không nhiệt tình và tích cực trong trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng đối với sinh viên... [6]. Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao hiệu quả thực hành – thực tập nghề.

- Đối với sinh viên

Ngoài một số khó khăn từ phía các cơ sở thực hành – thực tập thì bản thân sinh viên cũng có những hạn chế như thời gian xuống cơ sở mặc dù được bố trí 1 tháng nhưng một số sinh viên vẫn phải tham gia một vài giờ học chính khóa trên trường hay các đối tượng tại cơ sở phải đi học hay tham gia các hoạt động của cơ sở xã hội nên nhiều sinh viên không bố trí đầy đủ được thời gian thực hành – thực tập tại cơ sở.

Một bộ phận sinh viên hiện nay chưa có ý thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong quá trình học tập như chỉ chú trọng thực hành – thực tập hết thời gian theo quy định mà không chủ động trong việc tình nguyện tại cơ sở xã hội, chủ động tìm đến các thân chủ để thực hành kỹ năng nghề nghiệp. Bên cạnh đó, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên nhiều em còn chú ý đến việc làm thêm nên chưa ý thức trong việc tìm tòi học hỏi tại các cơ sở. Đây là những rào

cán khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngành công tác xã hội.

- Đối với nhà trường

Hệ thống tài liệu, giáo trình thực hành thiếu đồng bộ, hạn chế;

Đội ngũ giảng viên vừa thiếu, vừa chưa có kinh nghiệm, đặc biệt về thực hành chuyên biệt cao (có 4 giảng viên trong đó 2 giảng viên chuyên ngành Công tác xã hội và 2 giảng viên chuyên ngành xã hội học);

Thời lượng cho thực hành, thực tập còn gặp nhiều bất cập do bị chi phối bởi chương trình đào tạo theo niên chế rồi tín chỉ;

Kinh phí đào tạo với môn thực hành còn hạn chế;

Vì thế, kết quả của các đợt thực hành – thực tập chỉ gọi là thành công trên mặt giấy tờ, sinh viên không tiếp cận được với công việc, không có thêm kinh nghiệm về nghề nghiệp, thậm chí bị rơi vào trạng thái tâm lý mệt mỏi, hoang mang, thất vọng. Đây là một thực trạng khá phổ biến, tới độ nhắc tới thực hành – thực tập, nhiều sinh viên đều nghĩ ngay tới “quét nước, pha trà, sai vặt” tại cơ sở nào đó chứ không hy vọng được đối xử như một nhân viên Công tác xã hội đúng nghĩa.

Tóm lại, có thể thấy rằng, Công tác xã hội là một nghề, mà đã là một nghề thì phải có người dạy và môi trường để thực tập, trải nghiệm. Nhưng thực tế hiện nay, môi trường thực hành – thực tập của sinh viên ngành Công tác xã hội rất còn hạn chế về số lượng cũng như chất lượng còn rất hạn chế. Đây là vấn đề cần đưa ra tìm lời giải đáp, khắc phục.

3. Hướng giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả chương trình thực hành – thực tập Công tác xã hội.

Có thể thấy, chương trình thực hành – thực tập của sinh viên ngành Công tác xã hội ở trường Đại học Quảng Nam còn có nhiều rào cản nhất định từ phía nhà trường, cơ sở tiếp nhận thực hành – thực tập, sinh viên. Để có thể nâng cao hiệu quả chương trình thực hành – thực tập cần có hướng giải quyết ở 3 phía: nhà trường, cơ sở thực hành – thực tập và sinh viên.

3.1. Về phía nhà trường

Một, Nhà trường và Khoa Ngữ văn và CTXH nói chung, bộ môn Công tác xã hội nói riêng cần nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của những kỳ thực hành – thực tập. Bởi vì, nếu sinh viên thực hành tốt, tìm kiếm được việc làm sau khi ra trường có

nghĩa là chất lượng đào tạo của nhà trường đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động và ngược lại. Đồng thời dựa vào kết quả thực hành – thực tập của sinh viên, nhà trường có cơ sở để điều chỉnh chương trình đào tạo cho thích hợp. Như vậy, chương trình thực hành – thực tập đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đầu ra cho “sản phẩm đào tạo” của nhà trường, cho nên chương trình này cần chú trọng để tổ chức thành công hơn nữa các kỳ thực hành – thực tập.

Hai, Bộ môn Công tác xã hội cần có kế hoạch cụ thể, chi tiết tổ chức triển khai các chương trình thực hành Công tác xã hội chuyên nghiệp; phân công giảng viên cụ thể phối hợp với các cơ sở thực hành (1 - 2 giảng viên/ 1 cơ sở, tùy điều kiện thực tế) có ký kết ràng buộc và cũng như có những lần gặp gỡ định kỳ; cần xem xét việc duyệt mức kinh phí sao cho phù hợp để sinh viên thực hành – thực tập tại cơ sở được đảm bảo, để hoạt động thực hành – thực tập không làm cản trở đến sức khỏe, tâm trí, kinh tế, mối quan hệ... cho những bên liên quan.

Ba, Nhà trường, Khoa Ngữ văn và CTXH, đặc biệt là bộ môn Công tác xã hội phải rà soát lại toàn bộ khung chương trình, kế hoạch giảng dạy của các giảng viên để đảm bảo xây dựng chương trình đào tạo có chất lượng, gắn liền với thực tiễn [5]. Trên thực tế hiện nay ở nhiều cơ sở/ trung tâm ... phải tiến hành tái đào tạo lại nhân viên là sinh viên mới ra trường, hoặc từ chối tiếp nhận sinh viên mới tốt nghiệp ra trường, bởi kiến thức sinh viên được học trên giảng đường mang nặng tính lý thuyết, ít được thực hành, ít được rèn luyện kỹ năng... điều này khiến nhiều sinh viên gặp phải khó khăn, lúng túng khi tiếp cận với công việc, nhất là trong thời gian thực hành – thực tập.

Bốn, Nhà trường cần thường xuyên cho đội ngũ giảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ, đặc biệt là giảng viên hướng dẫn thực hành Công tác xã hội. Cần đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các trường đào tạo Công tác xã hội để học hỏi kinh nghiệm cũng như những phối kết hợp đào tạo. Đồng thời, các giảng viên cần tích cực tiếp thu, chỉnh sửa, xây dựng, phát triển hệ thống tài liệu giáo trình phục vụ cho giảng dạy, học tập gắn lý thuyết với thực tiễn. Bên cạnh đó, cũng cần tuyển dụng thêm giảng viên chuyên ngành Công tác xã hội đảm bảo yêu cầu.

Năm, Sau khi sinh viên nhận cơ sở thực hành – thực tập, đặc biệt thực tập, nhà trường cần liên hệ thường xuyên với nơi đó để tìm hiểu tình hình thực hành – thực tập của sinh viên nhằm theo dõi được chất lượng thực của kỳ thực hành – thực tập của sinh viên.

Sáu, để biết những hạn chế trong chương trình đào tạo, nhà trường nên tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các cơ sở thực hành – thực tập. Những ý kiến này rất thiết thực, giúp nhà trường hiểu được nhu cầu của thị trường lao động nhằm trang bị kiến thức cho sinh viên. Cách thức lấy ý kiến bằng cách tổ chức hội thảo, điều tra bằng bảng hỏi, nói chuyện trực tiếp...

Bảy, Nhà trường nên tạo điều kiện tổ chức các buổi tập huấn, trao đổi, chia sẻ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế giữa cán bộ, giảng viên Công tác xã hội với cơ sở, với đội ngũ nhân viên cơ sở để hình thành nên một đội ngũ kiểm huấn viên tại cơ sở nhằm đảm bảo việc hướng dẫn sinh viên thực hành – thực tập đảm bảo yêu cầu.

3.2. Về phía cơ sở thực hành – thực tập

Để nâng cao chất lượng chương trình thực hành – thực tập, các cơ sở/ tổ chức cần có sự phối hợp tích cực với nhà trường trong việc sẵn sàng tiếp nhận sinh viên thực hành – thực tập; tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên tiếp cận với công việc, cử người hướng dẫn sinh viên tận tình, chu đáo

Cần hình thành quy định về việc tiếp nhận sinh viên thực hành – thực tập dựa trên quy mô của cơ sở cũng như những thỏa thuận chi tiết về công việc, thù lao, thời gian ... Một điển hình, tại Thành phố Hồ Chí Minh thì một số cơ sở tiếp nhận sinh viên thực hành – thực tập thì các kiểm huấn viên của cơ sở đó sẽ được nhận thù lao chi trả cho giờ hướng dẫn thực hành và cũng đảm bảo yêu cầu của nhà trường đề ra, nguồn kinh phí này do nhà trường chi trả trên cơ sở học phí sinh viên đóng [5]. Có như vậy thì cơ hội có được một kỳ thực hành – thực tập mới thành công

Cơ sở cũng cần không ngừng nâng cao tay nghề, đào tạo chuyên môn cho các nhân viên tại cơ sở để giúp cơ sở ngày càng phát triển và giúp cho sinh viên Công tác xã hội tại các trường được học hỏi và rèn luyện đúng quy chuẩn. Để làm được điều này, cơ sở cần phối hợp với các trường đào tạo Công tác xã hội nói chung và trường Đại học Quảng Nam nói riêng tổ chức các lớp tập huấn Công tác xã hội, đặc biệt là tập huấn cho các kiểm huấn viên ở cơ sở.

3.3. Về phía sinh viên Công tác xã hội

Mỗi sinh viên cần nhận thức được kỳ thực hành – thực tập rất quan trọng đối với việc học cũng như cho công việc trong tương lai. Vì thế, sinh viên cần phải nỗ lực để có kiến thức vững vàng và thường xuyên trau dồi chúng, cần phải đặt ra kế hoạch

và mục tiêu cụ thể trong quá trình thực hành – thực tập. Điều này cần được giáo dục ngay từ khi sinh viên bắt đầu vào học.

Sinh viên Công tác xã hội nên có ý thức thực hành nghề ở mọi lúc, mọi nơi chứ không phải cứ đến kỳ thực hành mới vận dụng những kiến thức môn học theo yêu cầu. Như vậy thì hiệu quả của giáo dục Công tác xã hội mới được nâng cao và bản thân sinh viên Công tác xã hội khi làm nghề mới gắn bó, tâm huyết với nghề.

Sinh viên cần chủ động tìm kiếm các cơ sở thực hành mình yêu thích hay những cơ sở mình mong muốn được khám phá, thử thách. Chính việc chủ động tìm kiếm cơ sở này sẽ giúp sinh viên thích nghi dễ dàng, năng động hơn cũng như giúp cho nhà trường bớt vất vả trong việc tìm kiếm cơ sở thực hành.

Sinh viên cần có sự liên hệ, hợp tác với nhà trường trong quá trình thực hành – thực tập của mình. Có như vậy thì sinh viên, giảng viên biết được kiến thức nào áp dụng thực tiễn được, chỗ nào chưa được để điều chỉnh. Đây cũng là một kênh thông tin để nhà trường điều chỉnh nội dung giảng dạy cho phù hợp với thực tiễn

Sinh viên cũng cần trau dồi, rèn luyện kỹ năng mềm cũng như khả năng ngoại ngữ để có cơ hội phát triển bản thân trong nghề

Một yêu cầu nữa, sinh viên cần thực hiện đó là chú ý nâng cao sức khỏe. Đây là nghề đòi hỏi sự dẻo dai, bền bỉ, đòi hỏi cơ thể khỏe mạnh mới có thể đảm bảo những kỳ thực hành cũng như trở thành một nhân viên Công tác xã hội chuyên nghiệp trong tương lai.

4. Kết luận

Có thể thấy, hiện nay mặc dù đã được sự quan tâm ủng hộ của hệ thống chính sách pháp luật, hành lang pháp lý về ngành CTXH cũng như sự phát triển vượt bậc về hệ thống đào tạo ngành CTXH, ngành CTXH đã có những sự chuyển mình mạnh mẽ, mang lại những đóng góp to lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để ngành CTXH trở thành ngành có tính chất đặc thù và phát triển hơn nữa, cũng như mang lại nhiều cơ hội việc làm cho sinh viên ngành CTXH rất cần sự nỗ lực vươn lên của sinh viên cũng như nâng cao hiệu quả đào tạo thực hành và lý thuyết trong đào tạo ngành công tác xã hội. Hiện nay, tuy còn nhiều khó khăn trong thực hành thực tập đào tạo ngành CTXH nhưng có thể thấy, với sự chú trọng của các bên liên quan, quá trình thực hành thực tập đã được đề cao trong tiến trình đào tạo và giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

[1]. PGS. TS Catherine Medina (2015), “Kêu gọi hành động trong đào tạo thực hành: phát triển kỹ năng công tác xã hội tại Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo ngày Công tác xã hội thế giới năm 2015.

[2]. Th.s Phạm Thị Tâm (2013), “Thực hành, thực tập của sinh viên ngành Công tác xã hội – Những vấn đề đặt ra”, Kỷ yếu Hội thảo ngày Công tác xã hội thế giới năm 2013.

[3]. Wayne, J. Raskin, M. & Bogo, M. (2006), The need for radical change in field education, *Journal of Social Work Education*, 42, 161-169.

[4]. Chương trình đào tạo ngành Cao đẳng Công tác xã hội của trường Đại học Quảng Nam (2016), Trường Đại học Quảng Nam

[5]. Phạm Thị Kiều Duyên (2017), “Nâng cao hiệu quả của chương trình thực hành nghề của sinh viên ngành Công tác xã hội ở trường Đại học Quảng Nam. Thực trạng – giải pháp”, Sáng kiến kinh nghiệm, Đại học Quảng Nam.

[6]. Lê Thị Thu Nhi (2017), “Các yếu tố ảnh hưởng đến thực hành Công tác xã hội của sinh viên trường Đại học Quảng Nam”, Kỷ yếu Hội thảo “Nghề Công tác xã hội trong bối cảnh hiện nay”, Đại học Quảng Nam.